

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2022 do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính: quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2023, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2023, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 (đợt 1).

Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh. (*Viết tắt là Chương trình MTQG dân tộc và miền núi*).

Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo nguồn vốn được giao năm 2022, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm triển khai, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG dân tộc và miền núi năm 2022 đảm bảo đúng địa bàn, đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định.

2. Việc triển khai thực hiện các nội dung, tiêu dự án thuộc Chương trình MTQG dân tộc và miền núi góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở khu vực đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng, gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững, tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Các nội dung, tiêu dự án thuộc Chương trình MTQG dân tộc và miền núi được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo nội dung, chất lượng, hiệu quả, thời gian và thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS và miền núi

1. Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; Đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số - Kinh phí thực hiện là 2.701.000.000 đồng, gồm:

1.1. Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

1.1.1. Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) *Nhóm đối tượng 3:* Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Bí thư xã Đoàn; Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học – 04 lớp.

b) *Nhóm đối tượng 4:* Chuyên viên được giao làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Bí thư, Phó bí thư xã Đoàn; Phó chủ tịch Hội Phụ nữ xã – 04 lớp.

1.1.2. Đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Cán bộ bán chuyên trách cấp xã (bao gồm Phó bí thư xã Đoàn; Phó chủ tịch Hội Phụ nữ xã...), Bí thư chi bộ hoặc Trưởng thôn, ấp, khu phố (nhóm đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) – 10 lớp.

- Tổng số lớp: 18 lớp - số lượng học viên là 1.440 người (80 người/lớp).

- Thời gian: Học tập trung 05 ngày/lớp.

- Địa điểm tổ chức: UBND các huyện và Các cơ quan, đơn vị có hội trường đáp ứng yêu cầu tổ chức lớp tập huấn, trên địa bàn thành phố Đồng Xoài.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Các chuyên đề giảng dạy được biên soạn theo đúng các nội dung chương trình khung được ban hành tại Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Ủy ban Dân tộc về Chương trình bồi dưỡng kiến

thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo kết hợp với tình hình thực tế công tác công tác dân tộc tỉnh và các văn bản hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý I, II năm 2023.

- Kinh phí là 2.416.460.000 đồng.

1.2. Nội dung 2: Đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc Khmer

- Đối tượng: Nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 là công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã.

- Số lượng: 02 lớp.

+ Nhóm đối tượng 3, tổ chức 01 lớp (50 học viên/lớp).

+ Nhóm đối tượng 4, tổ chức 01 lớp (50 học viên/lớp).

- Địa điểm: Thành phố Đồng Xoài (các cơ quan, đơn vị có hội trường đáp ứng yêu cầu tổ chức lớp).

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Kinh phí thực hiện là: 284.540.000 đồng

(Chi tiết dự toán trong 02 biểu phụ lục số 01 và 02).

2. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp - Kinh phí thực hiện là 291.000.000 đồng.

- Đối tượng: Là đại diện cộng đồng thôn, ấp như: Trưởng (phó) thôn, Ban công tác Mặt trận thôn, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Già làng, Người có uy tín, Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giảm nghèo, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ ở các thôn, ấp, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số lớp: 03 lớp - 240 người (80 người/lớp).

+ 02 Lớp - của 02 xã Lộc Thành, Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh.

+ 01 Lớp - của xã Đắc Ô, huyện Bù Gia Mập.

- Thời gian thực hiện: 03 ngày/lớp.

- Địa điểm tổ chức tại UBND các huyện.

- Hình thức tổ chức: Ban Dân tộc ký hợp đồng thuê giảng viên, biên soạn tài liệu, đề cương bài giảng với đơn vị có chức năng thực hiện giảng dạy, gồm các nội dung chuyên đề đảm bảo yêu cầu theo khung chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình MTQG dân tộc và miền núi được Ủy ban Dân tộc phê duyệt tại Quyết định số 752/QĐ-UBDT ngày 11/10/2022.

- Nội dung bồi dưỡng: 03 chuyên đề (01 chuyên đề/01 ngày), gồm;

+ **Chuyên đề 1:** Tổng quan chung về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các chính sách dân tộc.

+ **Chuyên đề 2:** Kỹ năng phát triển cộng đồng bền vững và các phương pháp phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân trong công tác xóa đói giảm nghèo.

+ **Chuyên đề 3:** Kỹ năng Giám sát của ban giám sát đầu tư cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2023.

(Chi tiết dự toán trong biểu phụ lục số 03).

II. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù.

1. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kinh phí là 244.000.000 đồng (nguồn sự nghiệp). Cụ thể:

1.1. Tổ chức 05 hội nghị tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống - Kinh phí thực hiện là 108.680.000 đồng (nguồn sự nghiệp), cụ thể:

- *Đối tượng:* gồm 600 người là nam, nữ vị thành niên, thanh niên, phụ nữ, nam giới thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại các xã ĐBKK, thôn ĐBKK của huyện Lộc Ninh và Bù Gia Mập.

- *Nội dung tuyên truyền:* Quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; Nguyên nhân, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; Biện pháp hạn chế tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- *Số lượng, thời gian:*

+ Số lượng: 05 hội nghị tuyên truyền tại 05 xã; 120 đại biểu/01 hội nghị.

+ Thời gian: 01 ngày/hội nghị.

1.2. Biên soạn, cung cấp sổ tay tuyên truyền về hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN - Kinh phí thực hiện là 135.320.000 đồng (nguồn sự nghiệp).

- *Nội dung:* về hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- *Số lượng*: 2.350 cuốn, khổ 13cm x 20cm; 84 trang, trong đó 80 trang ruột (60 trang nội dung+hình ảnh, 20 trang ghi chú) + 4 trang bìa.

- *Đối tượng thụ hưởng*: Cấp cho đối tượng là phụ huynh học sinh các Trường DTNT (2.239 cuốn cấp cho phụ huynh, 105 cuốn cho 07 trường DTNT và 6 cuốn nộp lưu chiểu, lưu trữ theo quy định) đối tượng quy định tại điểm b Tiêu dự án 2 Dự án 9 Quyết định 1719.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2023.

(Chi tiết dự toán trong biểu phụ lục số 04).

III. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình.

1. Tiêu dự án 1: Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín. Tổng kinh phí thực hiện: là 1.122.000.000 đồng (nguồn vốn sự nghiệp). Cụ thể:

1.1. Nội dung 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín. Tổng kinh phí thực hiện là 592.490.000 đồng (nguồn vốn sự nghiệp), Chi tiết:

a) Tổ chức 01 Hội nghị tổng kết năm 2022 về thực hiện chính sách phát huy vai trò của Người có uy tín trong đồng bào DTTS (NCUT), Già làng (GL) và tọa đàm về phát huy vai trò của NCUT, GLTB: 180 người, 110 NCUT, GLTB; kinh phí 480.690.000 đồng.

- Số lượng: 550 người (gồm 344 người có uy tín, 96 già làng tiêu biểu; 70 đại biểu sở, ngành, UBND và Cơ quan công tác dân tộc các huyện, thị, thành; 40 lái xe và phục vụ

- Nội dung:

+ Báo cáo tổng kết năm 2022 về thực hiện chính sách phát huy vai trò người có uy tín, già làng tiêu biểu.

+ Tọa đàm về vai trò và những đóng góp của người có uy tín, già làng tiêu biểu giữa lãnh đạo và người có uy tín, già làng tiêu biểu (5 tham luận của người có uy tín, già làng tiêu biểu).

+ Tặng quà người có uy tín, già làng tiêu biểu.

+ Liên hoan, giao lưu.

- Thời gian: 01 ngày.

b) Truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến là Người có uy tín, già làng tiêu biểu; kinh phí 111.200.000 đồng. cụ thể:

- Nội dung:

- + Xây dựng 02 phóng sự truyền hình, thời lượng 15 phút/01 phóng sự.
- + Xây dựng 05 chương trình phát thanh 15 – 20 phút/01 chương trình trên sóng phát thanh Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước.
- + Thực hiện viết bài, đăng tải 05 bài trên Báo điện tử của Đài phát thanh – truyền hình và Báo Bình Phước.
- Hình thức: Ban Dân tộc hợp đồng Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước thực hiện.

1.2. Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số. Kinh phí là 428.550.000 đồng, cụ thể:

a) Xây dựng phát hành 02 tờ gấp 15.000 bản, tuyên truyền pháp luật đến người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi, với kinh phí thực hiện là 88.150.000 đồng.

- Nội dung

- + Tuyên truyền về tác hại của bán điều non, cầm cố đất, bán đất, vay nặng lãi.
- + Tuyên truyền về Bình đẳng giới.

- Số lượng: 02 tờ; mỗi tờ 7.500 bản.

- Hình thức phát hành: Tự phát hành đến Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện; hỗ trợ kinh phí để Cơ quan công tác dân tộc huyện phát đến đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Truyền thông, tuyên truyền, thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN, bao gồm các hoạt động - kinh phí thực hiện là 310.400.000 đồng.

- Nội dung: Tuyên truyền những thành tựu của vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước, gương người tốt, việc tốt, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển;

+ Xây dựng 04 phóng sự truyền hình, thời lượng 15 phút/01 phóng sự.

+ Xây dựng 20 chương trình phát thanh 15 – 20 phút/01 chương trình trên sóng phát thanh Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước.

+ Thực hiện viết bài, đăng tải 10 bài trên Báo điện tử của Đài phát thanh – truyền hình và Báo Bình Phước.

- Hình thức: Hợp đồng Đài PTTH và Báo Bình Phước thực hiện.

c) Hỗ trợ, biên tập tuyên truyền pháp luật trên trang thông tin điện tử Ban Dân tộc 20 tin, bài; kinh phí là 1,5 triệu đồng/tin, bài. Kinh phí là 30.000.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2023.

1.3. Nội dung 3: Tăng cường nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS và miền núi; kinh phí là 90.960.000 đồng. Cụ thể:

a) Tổ chức tập huấn về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người DTTS; tập huấn tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với người DTTS và MN 100 đại biểu/lớp - Kinh phí thực hiện là - Kinh phí thực hiện: 40.980.000 đồng.

- Nội dung:

+ Tập huấn về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người DTTS.
+ Hướng dẫn phương pháp, các kênh thông tin tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với người DTTS.

- Địa điểm: xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.

- Số lượng: 01 lớp với 100 người.

- Hình thức: Hợp đồng Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh.

b) Tổ chức Chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng cho đối tượng nam, nữ vị thành niên, thanh niên, phụ nữ, nam giới thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại các xã ĐBK, thôn ĐBK; hộ nghèo hộ cận nghèo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý - Kinh phí thực hiện là 49.980.000 triệu đồng.

- Nội dung:

+ Tổ chức chuyên trợ giúp pháp lý lưu động cho đối tượng nam, nữ vị thành niên, thanh niên, phụ nữ, nam giới thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại các xã ĐBK.

+ Tổ chức chuyên trợ giúp pháp lý lưu động cho đối tượng hộ nghèo hộ cận nghèo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý.

+ Tổ chức chuyên trợ giúp pháp lý lưu động cho đối tượng thanh niên, phụ nữ, nam giới thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại các xã ĐBK.

- Số lượng: 03 hội nghị với 180 người.

- Hình thức: Hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh, Hội Luật gia tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2023.

(Chi tiết dự toán trong biểu phụ lục số 05).

2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và MN - kinh phí thực hiện là 72.000.000 đồng. Cụ thể:

- Nội dung: Tổ chức đoàn công tác, đi trao đổi học tập kinh nghiệm về công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN tại tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Gia Lai

- Dự kiến số người tham dự: khoảng 20 người (Cán bộ thuộc các sở ngành chủ trì, trực tiếp hướng dẫn thực hiện Chương trình và cán bộ cấp huyện thụ hưởng Chương trình.

- Thời gian 05 ngày (kể cả thứ 7 và chủ nhật).

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2023.

(Chi tiết dự toán trong biểu phụ lục số 06).

3. Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình. Kinh phí thực hiện là 140.000.000 đồng, Cụ thể:

a) Nhiệm vụ kiểm tra giám sát thực hiện chương trình – kinh phí là 74.400.000 đồng, cụ thể:

- Dự kiến thành lập 02 Đoàn kiểm tra tại các huyện, thị xã.

- Thời gian kiểm tra: 12 ngày (02 ngày/huyện, 6 huyện: Đồng Phú, Bù Đăng, Bù Gia Mập, Bù Đốp, Lộc Ninh, Hớn Quản).

- Thành phần Đoàn kiểm tra: 16 người, gồm Lãnh đạo và đại diện các phòng chuyên môn Ban Dân tộc; các Sở, ban, ngành; Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG.

b) Tổ chức Hội nghị tập huấn việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình cho cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp tổng hợp thực hiện – Kinh phí thực hiện là 46.100.000 đồng, cụ thể:

- Tổ chức 01 Hội nghị.

- Thành phần: Cán bộ của Ban Dân tộc, cán bộ các sở ngành của tỉnh chủ trì triển khai thực hiện Chương trình và UBND cấp huyện, và cán bộ cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện, khoảng 50 người.

- Đại điểm: Tổ chức tại tỉnh.

- Mời báo cáo viên: Là Vụ chính sách Dân tộc và Văn phòng điều phối 1719 thuộc Ủy ban Dân tộc.

- Thời gian tổ chức 02 ngày. Tổ chức vào tháng 4/năm 2023.

c) Tổ chức thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh tại Ban Dân tộc, dự kiến kinh phí thực hiện – kinh phí thực hiện là 19.500. 000 triệu đồng, cụ thể:

- Tổ chức 01 Hội nghị sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình.

- Dự kiến số người tham dự (cấp tỉnh, huyện và xã): khoảng 100 người.

- Thời gian tổ chức 01 ngày.

- *(Chi tiết dự toán trong biểu phụ lục số 07).*

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, đã giao cho Ban Dân tộc tại; Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 08/11/2022;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Kế hoạch Tổng hợp: Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Ban, tham mưu triển khai thực hiện Tiểu dự án 4 – Dự án 5: Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở; Tiểu dự án 2 – Dự án 10: Tổ chức đoàn công tác, đi trao đổi học tập kinh nghiệm về công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN tại tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Gia Lai đảm bảo hiệu quả.

2. Giao Phòng Tuyên truyền Địa bàn: Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Ban, tham mưu triển khai thực hiện: Tiểu dự án 2 – Dự án 9: tổ chức các hội nghị tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Biên soạn, cung cấp sổ tay tuyên truyền về hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN; Tiểu dự án 1 – Dự án 10: Tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2022 về thực hiện chính sách phát huy vai trò của người có uy tín (NCUT), già làng tiêu biểu (GLTB) và tọa đàm về phát huy vai trò của NCUT, GLTB và Truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến là NCUT, GL.

3. Giao Phòng Chính sách Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Ban, tham mưu triển khai thực hiện: Tiểu dự án 2 – Dự án 5: tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo quy định.

4. Giao Thanh tra Ban: Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Ban, tham mưu triển khai thực hiện: Nội dung 3, Tiểu dự án 1, Dự án 10, tăng cường nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS và miền núi; Tiểu dự án 3 – Dự án 10, tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG DTMN trên địa bàn tỉnh theo quy định, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

5. Các phòng chuyên môn được giao chủ trì các nội dung, tiểu dự án, dự án nêu trên căn cứ vào các Thông tư, văn bản hướng dẫn quy định, thực hiện:

- Lập dự toán kinh phí chi tiết theo từng nội dung gửi Văn phòng tổng hợp tham mưu trình Sở Tài chính thẩm định thực hiện và triển khai các bước, quy trình theo đúng quy định.

- Biên soạn và in ấn tài liệu; Chuẩn bị phương tiện và phối hợp với các địa phương, các cơ quan có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch đề ra.

- Thực hiện chi trả, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

6. Giao Văn phòng ban:

Chủ trì tổng hợp dự toán kinh phí chi tiết theo từng nội dung, tiểu dự án, Dự án của các Phòng chuyên môn tham mưu trình Sở Tài chính thẩm định thực hiện theo quy định.

- Chuẩn bị kinh phí thực hiện Kế hoạch.
- Phối hợp chặt chẽ, đôn đốc, hướng dẫn các phòng Chuyên môn trong hồ sơ, trình tự, chứng từ thanh, quyết toán đảm bảo theo đúng quy định.

7. Đề nghị UBND các huyện, thị xã:

Phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ Ban Dân tộc tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các phòng thuộc Ban căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian theo Kế hoạch đề ra.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 54/KH-BDT ngày 08/12/2022 của Ban Dân tộc).

Nơi nhận:

- LĐ Ban;
- Các phòng;
- Công chức, LĐ cơ quan;
- Website Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, KT, KHTH.

TRƯỞNG BAN